TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** TỈNH ĐẮK LẮK Bản án số: 237/2023/HSST Ngày 16/8/2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT- TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Viết Thống;

Ông Đoàn Văn Thống;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Lễ- Kiểm sát viên;

Ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 227/2023/HSST, ngày 18 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2023/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ VĂN P**; Sinh ngày 20 tháng 02 năm 1991; tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Thợ Sơn; Con ông L và bà Đ (Đều đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 28/4/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 2001 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

2. Anh Nguyễn Thành V, sinh năm 2000 (Vắng mặt);

Nơi đăng ký thường trú: đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Chỗ ở hiện nay: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 27/8/2021, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển số: XXX chở Nguyễn Thành V, đi đến nhà của Lê Văn P tại: đường T, phường T, thành phố B, chơi. Khi đến nơi không thấy P ở nhà nên Nguyễn Văn L và Nguyễn Thành V đi ra phía sau nhà ngồi chơi. Lúc này, L mượn điện thoại Iphone của V rồi gắn sim số 0963.122.225 của L vào điện thoại để chơi điện tử. Sau đó, L dùng điện thoại trên gọi điện thoại đến số thuê bao của P là 0947.638.039 nhờ P mua 300.000 đồng ma túy đá để cùng nhau sử dụng nhưng Lai không nói cho V biết việc này. P đồng ý và nói L đợi ở nhà rồi đến khu vực nghĩa trang cũ đường P, thành phố B mua 300.000 đồng ma túy đá của một người nữ giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) cất giấu trong người mang về nhà của P. Tại đây, P gặp L và V nên cùng nhau đi vào phòng ngủ số 02 của căn nhà rồi P để gói ma túy xuống nền nhà chuẩn bị cùng L, V sử dụng. Lúc này, L đưa cho P số tiền 370.000 đồng, bao gồm số tiền 300.000 đồng là tiền mua ma túy đá và 70.000 đồng là tiền L nợ P trước đó. L lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy để ra nền nhà rồi đi xuống bếp lấy nước chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Công an phường T, thành phố B kiểm tra và phát hiện, bắt quả tang, đối với Nguyễn Văn L, thu giữ tang vật, còn Lê Văn P bỏ chạy thoát.

Tại Kết luận giám định số: 904/GĐMT-PC09 ngày 05 tháng 9 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2603 gam, loại: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 231/CT- VKS, ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Lê Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn P khai nhận hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và đúng như nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn P như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Văn P mức án từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù;

Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án số: 78/2022/HSST ngày 01/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Bị cáo không tranh luận gì đối với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột; chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng;

[2] Về hành vi của bị cáo, xét thấy: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/8/2021, tại địa chỉ: đường T, phường T, thành phố B, Lê Văn P cùng Nguyễn Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 0,2603 gam chất ma túy, loại Methamphetamine để cùng nhau sử dụng; nhưng chưa kịp sử dụng thì L bị phát hiện bắt quả tang, còn P bỏ chạy thoát; đến ngày 28/4/2023 bị Công an thành phố B, bắt giữ xử lý;

Như vậy hành vi bị cáo Lê Văn P thực hiện đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. "Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 0,1 đến dưới 05 gam;

...".

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương; hơn nữa, tác hại của ma túy đến sức khỏe của con người là rất lớn, là một trong những nguyên nhân dẫn đến căn bệnh chết người HIV/AIDS và cũng là nguyên nhân làm là gia tăng các loại tội phạm hình sự khác như "Trộm cắp tài sản", "Cướp giật tài sản"... đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an của xã hội. Tuy nhiên, bị cáo vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội; do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra; và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội;

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình

sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta;

[3] **Về xử lý vật chứng:** Đã được giải quyết tại Bản án số: 78/2022/HSST ngày 01/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

[4] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn P phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo Lê Văn P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 28/4/2023;

Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án số: 78/2022/HSST ngày 01/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Văn P phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi, nghĩa liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án dân sự TP. B;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Hương

THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN

Đỗ Thị Diễm Hương